

TỔNG CỤC HẢI QUAN  
Số: 03/1999/TT-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 1999

## THÔNG TƯ

### ***Hướng dẫn nghiệp vụ công tác pháp chế của Tổng cục Hải quan***

Thi hành Nghị định số 94/CP ngày 6/9/1997 về Tổ chức Pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Nghị định số 101/CP ngày 23/9/1997 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể một số điểm về nghiệp vụ pháp chế trong ngành Hải quan như sau:

#### **A. CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**

##### **I. LẬP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT:**

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của cấp trên ban hành:

Căn cứ vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được Quốc Hội thông qua hàng năm, chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và yêu cầu quản lý Nhà nước của Ngành Hải quan trong từng thời kỳ, Tổng cục Hải quan phải lập dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định để trình Chính phủ theo nguyên tắc và trình tự như sau:

1.1. Chậm nhất là ngày 25 tháng 6 hàng năm, Vụ Pháp chế phải có văn bản gửi đến các Cục, Vụ và cấp tương đương (gọi tắt là đơn vị) thuộc Tổng cục Hải quan để yêu cầu gửi kiến nghị về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh các mối quan hệ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hải quan, bao gồm văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc Hội, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu, các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan phải gửi đến Vụ Pháp chế kiến nghị về việc ban hành văn bản quy phạm

pháp luật do đơn vị mình đề xuất.

1.2. Khi kiến nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu ở điểm 1.1 trên đây, các đơn vị phải nêu rõ những vấn đề chủ yếu sau:

Sự cần thiết phải ban hành văn bản (những đòi hỏi về mặt khách quan, chủ quan);

Hình thức văn bản (luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định, quyết định, chỉ thị,...);

Đối tượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh và bố cục văn bản cần ban hành;

Dự kiến đơn vị chủ trì soạn thảo, các đơn vị tham gia trong Ban Dự thảo, Tổ Biên tập (bao gồm cả cơ quan hữu quan phối hợp tham gia dự thảo trong trường hợp cần thiết);

Thời gian, trình tự thực hiện và tiến độ hoàn thành dự thảo trình cấp có thẩm quyền và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc soạn thảo văn bản.

Nếu hình thức văn bản là luật, pháp lệnh của Quốc Hội, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; nghị quyết, nghị định của Chính phủ; quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ thì đơn vị có kiến nghị ban hành văn bản phải làm Tờ trình của Tổng cục trưởng gửi cấp có thẩm quyền xem xét.

1.3. Trong thời gian 7 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận danh mục văn bản do các đơn vị gửi đến, Vụ Pháp chế có nhiệm vụ tổng hợp thành Bản Dự kiến chương trình xây dựng pháp luật của Tổng cục Hải quan để trình Tổng cục trưởng cho ý kiến và quyết định.

Bản Dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm được gửi đến Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ chậm nhất là ngày 15 tháng 7 năm trước.

Bản Dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết, nghị định của Chính phủ hàng năm được gửi đến Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp chậm nhất là ngày 15 tháng 10 năm trước.

1.4. Sau khi Chương trình xây dựng pháp luật của Tổng cục Hải quan được cấp có thẩm quyền chính thức chấp thuận, Vụ Pháp chế lập kế hoạch chi tiết trình Tổng cục trưởng quyết định việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng pháp luật; phân công cán bộ theo dõi, đôn đốc và trực tiếp tham gia cùng với các đơn vị được Tổng

cục trưởng giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện nghiêm túc trình tự, tiến độ thời gian đề ra, đảm bảo chất lượng dự án.

1.5. Căn cứ vào thời hạn quy định tại Điều 10 Nghị định 101/CP ngày 23/9/1997, Vụ Pháp chế có trách nhiệm dự thảo ý kiến tham gia của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về dự kiến Chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ gửi đến.

1.6. Ba tháng, sáu tháng, một năm hoặc khi có yêu cầu, Vụ Pháp chế phải báo cáo Tổng cục trưởng về tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng pháp luật, kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Tổng cục trưởng đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành:

Đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành thì chậm nhất là ngày 1 tháng 10 hàng năm Vụ Pháp chế phải gửi đến các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan để yêu cầu kiến nghị về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách. Các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan phải gửi đến Vụ Pháp chế và Văn phòng Tổng cục bản Dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chậm nhất là ngày 15 tháng 10 để hai đơn vị này thống nhất trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định.

Bản Dự kiến chương trình xây dựng pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng cục Hải quan cũng phải nêu rõ các yêu cầu quy định tại điểm 1.2 trên đây đối với từng dự án.

## II. THẨM ĐỊNH VỀ MẶT PHÁP LÝ DỰ THẢO CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO:

1. Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định 94/CP ngày 6/9/1997 thì tất cả dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật và có tính quy phạm pháp luật do các đơn vị khác thuộc Tổng cục Hải quan soạn thảo phải gửi đến Vụ Pháp chế để thẩm định về mặt pháp lý trước khi trình Tổng cục trưởng ký ban hành hoặc ký trình Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi đến Vụ Pháp chế để thẩm định phải là dự thảo lần cuối cùng.

Nội dung thẩm định bao gồm:

Sự cần thiết phải ban hành văn bản;

Sự phù hợp giữa hình thức văn bản với vấn đề cần được giải quyết;

Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản;

Bố cục của văn bản;

Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật;

Tính khả thi của văn bản;

Kỹ thuật soạn thảo văn bản (về từ ngữ, văn phong, ngữ pháp....);

Hiệu lực thi hành.

Hồ sơ thẩm định của các đơn vị gửi đến Vụ Pháp chế gồm có:

Ý kiến yêu cầu thẩm định của đơn vị dự thảo;

Bản dự thảo lần cuối cùng của đơn vị chủ trì soạn thảo chuẩn bị;

Các kiến nghị, đề xuất về việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc giữ nguyên hiệu lực các văn bản có liên quan;

Bản tổng hợp ý kiến của các đơn vị trong và ngoài Ngành gửi đến;

Các ý kiến chỉ đạo của Tổng cục trưởng (nếu có);

Tài liệu tham khảo để soạn thảo văn bản (nếu có).

2. Trong khi tiến hành thẩm định, nếu có vấn đề nào chưa rõ thì Vụ Pháp chế cần trực tiếp trao đổi với đơn vị soạn thảo hoặc trao đổi ý kiến với các Bộ, Ngành liên quan để làm rõ. Ý kiến thẩm định được chuyển lại cho đơn vị soạn thảo để hoàn chỉnh trình Tổng cục trưởng. Trong trường hợp sau khi trao đổi với đơn vị soạn thảo mà vẫn còn có ý kiến chưa thống nhất về các vấn đề lớn, quan trọng liên quan đến các nội dung thẩm định nêu tại điểm 1 mục II Thông tư này, đơn vị soạn thảo và đơn vị thẩm định có quyền bảo lưu ý kiến của mình, đồng thời báo cáo bằng văn bản các ý kiến chưa thống nhất đó để Tổng cục trưởng xem xét quyết định. Tổng cục trưởng chỉ ký ban hành hoặc ký trình Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ các văn bản khi đã có ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế.

3. Tùy theo độ phức tạp của văn bản mà thời hạn thẩm định một văn bản được thực hiện chậm nhất là 6 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu thẩm định.

4. Thủ tục, trình tự và hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan trình lên cấp có thẩm quyền được thực hiện theo quy định tại các Điều 21, 27, 30 Nghị định số 101/CP ngày 23/9/1997 của Chính phủ.

### III. TRỰC TIẾP SOẠN THẢO VĂN BẢN HOẶC THAM GIA SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Khi được Tổng cục trưởng giao trực tiếp soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thì Vụ Pháp chế phải chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, tiến độ thời gian và kiến nghị thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập trình Tổng cục trưởng xem xét, quyết định; đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ cho công tác xây dựng văn bản. Trong quá trình soạn thảo, Vụ Pháp chế cần chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Tổng cục Hải quan, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan hữu quan khác để tổ chức nghiên cứu, khảo sát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác soạn thảo được giao; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng về mặt nội dung cũng như về mặt pháp lý của dự thảo văn bản.

Nhiệm vụ chính của Tổ Biên tập là nghiên cứu đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan, thu thập, nghiên cứu các tài liệu, thông tin cần thiết, tổng kết, đánh giá những văn bản hiện hành về nội dung đang soạn thảo. Trên cơ sở đó, xây dựng đề cương chi tiết, kế hoạch xây dựng văn bản.... Tùy theo tính chất, tầm quan trọng của dự thảo mà tổ chức các cuộc hội thảo, lấy ý kiến tham gia của các đơn vị trong và ngoài ngành Hải quan, chuẩn bị Tờ trình, các tài liệu, văn bản hướng dẫn thi hành, chuẩn bị hồ sơ để trình Tổng cục trưởng duyệt, ký ban hành hoặc để trình lên cấp trên xin ý kiến chỉ đạo.

2. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Tổng cục trưởng giao cho các đơn vị khác thuộc Tổng cục Hải quan chủ trì soạn thảo thì Vụ Pháp chế có trách nhiệm phân công cán bộ tham gia vào Ban Soạn thảo, giúp đơn vị soạn thảo về mặt kỹ thuật xây dựng văn bản, tính hợp hiến, hợp pháp của dự thảo văn bản. Việc tham gia này có thể bằng văn bản hoặc phát biểu ý kiến tại các cuộc họp, hội thảo do đơn vị